

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HSST

Ngày: 09/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Hề.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Giang.

- *Đại diện VKSND TP. Hưng Yên tham gia phiên tòa:*

Bà Lương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2021, tại trụ sở TAND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HSST, ngày 20/7/2021 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST – HS ngày 22/7/2021 của TAND thành phố Hưng Yên, đối với bị cáo:

Phạm Tuấn Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1965; con bà Phạm Thị H, sinh năm 1972; Gia đình có ba anh em. Bị cáo là con lớn; có vợ: Văn Thủy G, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Con: Phạm Đức T, sinh năm: 2016.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 28/01/2016 bị Công an TP Hưng Yên xử phạt về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã chấp hành ngày 23/02/2016).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Người bị hại:** Chị Nguyễn Hương Quỳnh T, sinh năm 1991

- Nơi cư trú: Huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Phạm Tuấn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/3/2021 Phạm Tuấn Đ, sinh năm: 1993, HKTT: phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên đến quán Karaoke L thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên để hát nhưng Phạm Tuấn Đ không vào hát mà đứng ở bên ngoài cửa quán để nói chuyện điện thoại. Trong lúc nói chuyện điện thoại, Phạm Tuấn Đ nhìn thấy có một chiếc xe ô tô nhãn hiệu ATTRAGE, BKS: 89A-130.xx, màu đỏ (*là xe ô tô của chị Nguyễn Hương Quỳnh T, sinh năm: 1991, HKTT: huyện Y, tỉnh Hưng Yên*) đỗ ở phía trước cửa quán Karaoke Lộng Gió, Phạm Tuấn Đ đi ra đứng ở cạnh chiếc xe ô tô này. Phạm Tuấn Đ dùng tay mở cửa xe ô tô thì thấy chiếc xe ô tô này không khóa cửa. Lúc này, Phạm Tuấn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở trong chiếc xe ô tô nên Phạm Tuấn Đ mở cửa phía sau của xe lục tìm tài sản thì thấy có một chiếc áo khoác màu xanh đen, trên ngực trái có chữ OPPO nên Phạm Tuấn Đ đã lấy trộm chiếc áo trên. Sau đó Phạm Tuấn Đ tiếp tục mở cửa ghế phụ của xe ô tô lục tìm trong cốp trước của xe thì thấy có một túi nhựa bên trong có 01 bản sao một mặt là giấy biên nhận thể chấp của ngân hàng S, mặt kia là bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy biên lai thu tiền phí đường bộ; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự điều của xe ô tô BKS: 89A – 130.xx, Phạm Tuấn Đ đã trộm cắp toàn bộ số giấy tờ trên rồi đi về nhà. Sáng ngày 28/3/2021, Phạm Tuấn Đ mang chiếc áo trộm cắp đi giặt thì kiểm tra trong túi áo bên phải có số tiền 800.000 đồng, sau đó Phạm Tuấn Đ gọi điện thoại đến số 0969565xxx (*số đường dây nóng trên bảo hiểm xe ô tô*) để hỏi về số điện thoại của chủ xe ô tô thì được biết chủ xe ô tô là chị Nguyễn Hương Quỳnh T, có số điện thoại là 08885757xx. Phạm Tuấn Đ sử dụng chiếc điện thoại Iphone màu đen bên trong lắp một sim số điện thoại 03749999xx gọi điện cho chị Nguyễn Hương Quỳnh T và nói là “*có người nhặt được giấy tờ xe ô tô của chị nếu muốn xin lại thì phải chuộc bằng số tiền là 3.000.000 đồng*”. Chị Nguyễn Hương Quỳnh T không đồng ý nhưng sau một lúc nói chuyện thì chị Nguyễn Hương Quỳnh T đã đồng ý chuộc lại nhưng Phạm Tuấn Đ lại yêu cầu chị Nguyễn Hương Quỳnh T phải chuộc bằng số tiền là 10.000.000 đồng. Do cần giấy tờ xe để sử dụng đi lại chị Nguyễn Hương Quỳnh T đã đồng ý chuộc với số tiền là 10.000.000 đồng. Sau đó Phạm Tuấn Đ và Nguyễn Hương Quỳnh T hẹn gặp nhau tại quán E ở số phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên để chuộc lại tài sản. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày chị Nguyễn Hương Quỳnh T đi cùng chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1991, HKTT: huyện T, tỉnh Hưng Yên đến quán E để gặp Đạt. Tại đây Phạm Tuấn Đ đưa toàn bộ giấy tờ xe ô tô cho chị Nguyễn Hương Quỳnh T kiểm tra, sau đó Phạm Tuấn Đ đã nhận số tiền 10.000.000 đồng là tiền chuộc giấy tờ xe của chị Nguyễn Hương

Quỳnh T thì bị lực lượng Công an Thành phố Hưng Yên bắt quả tang thu giữ: 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe (phô tô); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 biên lai thu tiền và 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 túi nhựa có dòng chữ PGINSURANCE BẢO HIỂM PJICO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Đạt.

Ngày 30/3/2021, chị Nguyễn Thị Hợi sinh năm 1983, HKTT: số 6, ngõ 6 Phùng Chí Kiên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên (*chủ tiệm nơi Phạm Tuấn Đ mang áo đến giặt*) giao nộp 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, trên ngực trái có chữ OPPO, có khóa kéo màu đen, trên áo có gắn móc màu xanh có dòng chữ WOMENSM160/84A WWW.OPPO áo đã cũ. Ngày 28/3/2021, chị Nguyễn Hương Quỳnh T giao nộp 01 USB lưu trữ hình ảnh Phạm Tuấn Đ trộm cắp tài sản và 01 USB lưu trữ đoạn file ghi âm cuộc gọi Phạm Tuấn Đ yêu cầu đòi chuộc tài sản. Ngày 29/3/2021 anh Lê Quốc Phạm Tuấn Đ (*chủ quán E*) giao nộp 01 USB lưu trữ hình ảnh Phạm Tuấn Đ đi vào quán sau đó nhận tiền của chị Nguyễn Hương Quỳnh T.

Kết luận định giá tài sản số: 24/ BB – HĐĐG ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Hưng Yên kết luận: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, đen, trên ngực trái có chữ OPPO, có khóa kéo màu đen, trên áo có gắn móc màu xanh có dòng chữ WOMENSM160/84A WWW.OPPO đã qua sử dụng có giá trị là 400.000 đồng. Đối với hành vi trộm cắp giấy tờ xe ô tô BKS: 89A - 130.xx, số tiền 800.000 đồng và chiếc áo khoác có chữ OPPO có trị giá là 400.000 đồng. Do tài sản mà bị can Phạm Tuấn Đ trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên bị can Phạm Tuấn Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản nhưng hành vi của bị can Phạm Tuấn Đ đã vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Ngày 30/12/2021 Công an TP Hưng Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Tuấn Đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và quản lý: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Đạt; 03 USB lưu trữ đã thu giữ; Đối với 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe; một mặt là giấy biên nhận thế chấp của ngân hàng S; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 túi bằng nhựa có chữ PGINSURANCE BẢO HIỂM PJICO. Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền và giấy tờ trên là của chị Nguyễn Hương Quỳnh T là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại những giấy tờ và số tiền cho chị Nguyễn Hương Quỳnh T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Hương Quỳnh T là người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo Phạm

Tuấn Đ bồi thường, nên không yêu cầu bị cáo Phạm Tuấn Đ phải bồi thường gì thêm nữa.

Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 27/QĐ – VKS ngày 19/7/2021 của VKSND thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn Đ ra trước tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên để xét xử về tội “ Cường đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời xin được hưởng mức án thấp nhất và xin cải tạo tại địa phương để có điều kiện chữa bệnh, vì lý do bị cáo hiện đang bị bệnh thận rất nặng, phải thường xuyên đi viện điều trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội cường đoạt đoạt tài sản, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu cho phát mại để sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Iphone màu đen bên trong lắp một sim số điện thoại 03749999xx, thu của bị cáo Phạm Tuấn Đ, vì liên quan đến việc phạm tội.

*/- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Tuấn Đ tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng (BL 28 - 33), phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Nguyễn Hương Quỳnh T (BL 83 - 90); phù hợp với lời khai của những người làm chứng chị Đỗ Thị T (BL 91 - 94), ông Nguyễn Văn C(BL 95 - 97); phù hợp với bản ảnh vật chứng (BL 103 - 108). Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Do đó đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/3/2021 tại quán Karaoke L ở xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Phạm Tuấn Đ đã lén lút vào chiếc xe ô tô nhãn hiệu ATTRAGE, BKS 89A-130.xx của chị Nguyễn Hương Quỳnh T trộm cắp chiếc áo khoác bên trong túi áo có 800.000 đồng và các giấy tờ xe của chị Nguyễn Hương Quỳnh T. Sau đó ngày 28/3/2021, Phạm Tuấn Đ gọi điện yêu cầu chị Nguyễn Hương Quỳnh T phải chuộc các giấy tờ trên với số tiền là 10.000.000 đồng nếu không Phạm Tuấn Đ sẽ vứt đi thì chị Nguyễn Hương Quỳnh T đã đồng ý. Khi Phạm Tuấn Đ đang nhận 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Hương Quỳnh T tại quán E ở số phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Nên VKSND thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn Đ ra trước tòa án nhân dân thành phố để xét xử về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết chị Nguyễn Hương Quỳnh T cần giấy tờ xe ô tô để sử dụng khi tham gia giao thông, nên Phạm Tuấn Đ đã gọi điện thoại uy hiếp tinh thần chị Nguyễn Hương Quỳnh T dọa vứt giấy tờ đi, nếu không đưa tiền, nhằm chiếm đoạt 10.000.000đ của chị Nguyễn Hương Quỳnh T

Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an ninh xã hội. Do đó cần phải dành cho bị cáo một hình phạt tù tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo, đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Phạm Tuấn Đ không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội thì bị bắt quả tang, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại ngay, nên chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Người bị hại là chị Nguyễn Hương Quỳnh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, đã hoàn thành. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương, được địa phương xác nhận và đề nghị cho cải tạo tại địa phương để địa phương giám sát, giáo dục. Bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh thận rất nặng, phải thường xuyên điều trị thận, do đó để thể hiện tính nhân đạo của Pháp luật XHCN nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa

phương quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì, sống phụ thuộc bố mẹ, hiện đang bị bệnh thận phải đi điều trị thường xuyên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Hương Quỳnh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Tịch thu cho phát mại để sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Iphone màu đen bên trong lắp một sim số điện thoại 03749999xx, thu của Phạm Tuấn Đ vì liên quan đến việc phạm tội.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự, theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 170, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH16 ngày 30/12/2016 về mức án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn Đ phạm tội “ Cường đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn Đ 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Tuấn Đ cho UBND phường Quang Trung, t. p Hưng yên, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Tuấn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của BLHS.

Các biện pháp tư pháp khác:

- Về vật chứng: Tịch thu cho phát mại để sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Iphone màu đen bên trong lắp một sim số điện thoại 03749999xx, thu của Phạm Tuấn Đ vì liên quan đến việc phạm tội.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an với Chi cục thi hành án Dân sự t.p Hưng Yên)

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

-Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tuấn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Tuấn Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Nguyễn Hương Quỳnh T vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thành phố H;
- Phòng NV & THA Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- CA thành phố H;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quang Lịch